

Mã đề 6.1.13

BẢNG MÔ TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ 1
MÔN: TIẾNG ANH 6 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 PHÚT

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kỹ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức								Tổng Số CH	
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao			
				TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
I.	LISTENING	1. Nghe năm đoạn hội thoại ngắn (khoảng 80 – 100 từ) trong khoảng 7 phút để chọn bức tranh đúng.	Nhận biết: Nghe lấy thông tin chi tiết về việc mà Sam và Pat; ông đang làm.	2								2	
			Thông hiểu: Nghe hiểu nội dung các đoạn hội thoại để biết Tom đang làm gì, mẹ ở đâu, bố đang làm gì, biết loại trừ các câu với: No			3						3	
			Vận dụng: - Hiểu được ý chính của bài nghe để đưa ra câu trả lời phù hợp. - Tổng hợp thông tin từ nhiều chi tiết, loại trừ các chi tiết sai để tìm câu trả lời đúng.										
		2. Nghe một đoạn hội thoại khoảng 6 phút (khoảng 80 – 100 từ) để điền vào chỗ trống các từ / số còn thiếu.	Nhận biết: - Nhận ra và viết tên riêng qua việc nghe đánh vần, nghe được các con số trong phạm vi 20 và viết số nhà, số lượng phòng.		4								4
			Thông hiểu: - Nghe hiểu thông tin và kết hợp thông tin để biết tên em trai của cô gái trong bức tranh.				1						1
			Vận dụng: - Hiểu được ý chính của bài nghe để đưa ra câu trả lời phù hợp. - Tổng hợp thông tin từ nhiều chi tiết,										

			loại trừ các chi tiết sai để tìm câu trả lời đúng.										
II.	LANGUAGE	Pronunciation Nguyên âm đơn /a:/ and /ʌ/ Phụ âm cuối s	Nhận biết: Nhận biết các âm Nguyên âm đơn /a:/ and /ʌ/ và phụ âm cuối s thông qua các từ vựng theo chủ đề đã học.	2								2	
			Thông hiểu: Phân biệt được các âm trong phần nghe.										
			Vận dụng: Hiểu và vận dụng vào bài nghe/nói.										
		Vocabulary Từ vựng đã học theo chủ đề: <i>My house;</i> <i>My new school;</i> <i>My friends;</i>	Nhận biết: Nhận ra, nhớ lại được từ bedroom, classmate; nhớ được động từ play đi với tên môn thể thao có bóng (football)	3								3	
			Thông hiểu: - Hiểu và phân biệt được vị trí từ chỉ màu sắc (black) để miêu tả người. - Nắm được các mối liên kết và kết hợp của từ creative với have a lot of new idea.			2						2	
			Vận dụng: - Hiểu và vận dụng được từ vựng đã học trong văn cảnh (danh từ, động từ, tính từ và trạng từ...)										
		Grammar: Các chủ điểm ngữ pháp đã học. <i>Present Simple;</i> <i>Possessive Case;</i> <i>Prep of place;</i> <i>Present Continuous;</i> <i>Adverb of Frequency</i>	Nhận biết: Nhận ra được các kiến thức ngữ pháp đã học về thì hiện tại đơn, giới từ, sở hữu cách, hỏi về tần suất.	4								4	
			Thông hiểu: Hiểu và phân biệt thì hiện tại đơn với hiện tại tiếp diễn, dạng khẳng định và phủ định của thì hiện tại tiếp diễn.			4						4	
		Communication	Hiểu và chọn lời đáp hợp lý nhất cho										

			các câu giao tiếp về phương tiện đi lại, câu gợi ý, hỏi đáp về vẻ bề ngoài.										
			Vận dụng: - Vận dụng những điểm ngữ pháp đã học.										
III.	READING	1. T/F statements Hiểu được bài đọc có độ dài khoảng 80-100 từ về chủ đề <i>My new school</i> và chọn thông tin đúng/sai	Nhận biết: Nhận biết tên trường của Elena và môn học ưa thích của cô ấy.	2								2	
			Thông hiểu: Hiểu từ learn (trong văn bản) = study (câu hỏi); hiểu thông tin liên quan giữa Classes in her school (trong văn bản) và Her school (trong câu hỏi) để đưa ra câu trả lời đúng.			2						2	
			Vận dụng: Sử dụng các kiến thức ngôn ngữ của các từ except, Saturday and Sunday và weekend để đưa ra câu trả lời đúng.					1				1	
		2. Reading comprehension Hiểu được nội dung chính và nội dung chi tiết đoạn văn bản có độ dài khoảng 100-120 từ về chủ đề <i>My friends</i> và chọn phương án trả lời đúng nhất .	Nhận biết: Thông tin chi tiết về vẻ bề ngoài của Tim và Tom.	1								1	
			Thông hiểu: Hiểu từ crazy about (trong văn bản) và like.. very much (trong phương án) để đưa ra đáp án đúng			1						1	
			Vận dụng: - Đoán nghĩa của từ them trong văn cảnh. - Hiểu, phân tích để tìm ý chưa đúng và nội dung chính của đoạn văn.					3				3	
IV.	WRITING	1. Sentence transformation Sử dụng các từ cho trước để sắp xếp thành câu hoàn chỉnh Viết lại câu dùng từ giữ nguyên nghĩa. 2. Sentence Building	Nhận biết: Nhận diện về ngữ pháp và từ loại trong câu.										
			Thông hiểu: Sử dụng các từ đã để sắp xếp thành câu hoàn chỉnh với cấu trúc miêu tả vị trí đồ vật với giới từ (preposition of place); câu sử dụng thì hiện tại tiếp				2						2

			diễn.										
			Vận dụng: Hiểu câu gốc và sử dụng các từ gợi ý để viết lại câu sao cho nghĩa không thay đổi với cấu trúc câu gợi ý, sở hữu cách, have = there be					3				3	
		Sử dụng từ/ cụm từ gợi ý để viết câu hoàn chỉnh theo chủ đề <i>My house</i>	Vận dụng cao: Sử dụng các từ, cụm từ đã cho để viết 5 câu theo chủ đề <i>My house</i> , sử dụng các từ vựng: house, countryside, yard, garden, pictures, floor... và các cấu trúc đã học: thì hiện tại đơn, there be, have, giới từ chỉ vị trí...							5		5	
	Tổng			14	4	12	3	4	3		5	30	15